

Số: 110 /YCBG-BVĐK

Vĩnh Thạnh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hoá chất, vật tư xét nghiệm,
thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo mua hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế (sau đây gọi chung là hàng hoá), với nội dung sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, Địa chỉ: số 283, QL 80, ấp Vĩnh Tiến – xã Vĩnh Thạnh – thành phố Cần Thơ, điện thoại: 0292 3641 130.

2. Hình thức gửi báo giá: Các đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi ban chính về Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, địa chỉ: số 283, QL 80, ấp Vĩnh Tiến – xã Vĩnh Thạnh – thành phố Cần Thơ, điện thoại: 0292 3641 130.

Đề nghị các đơn vị gửi kèm báo giá là các tài liệu (bản photo có dấu đơn vị): hoá đơn bán hàng (nếu có), quyết định trúng thầu (nếu có), các tài liệu về thiết bị (máy sinh hoá, máy huyết học) mà đơn vị dự kiến lắp đặt.

Cần cung cấp thông tin liên hệ Trần Bá Phước, điện thoại: 0918663858.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến 08 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Đơn vị có thể: cung cấp **bổ sung** hoặc **thay thế linh hoạt** các hàng hoá đảm bảo **tính tương thích hoàn toàn** với máy (sinh hoá, huyết học) của đơn vị dự kiến lắp đặt; **thay đổi khối lượng** đảm bảo đủ hàng hoá thực hiện **khoảng 180.000 mẫu** (90.000 mẫu xét nghiệm sinh hoá, 90.000 mẫu xét nghiệm huyết học).

Đính kèm Danh mục hàng hoá..

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ThauKSKTD2026.



GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nam



DANH MỤC HÀNG HOÁ

Kèm theo Yêu cầu báo giá số 110/YCBBG-BVĐK ngày 28/9/2026)

Stt	Danh mục hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm giao hàng
I	Máy sinh hoá	Đề nghị đơn vị lắp đặt máy sinh hoá để sử dụng các hàng hoá do đơn vị cung cấp, yêu cầu tối thiểu về cấu hình máy như sau: Máy tự động, tự rửa cuvette, công suất tối thiểu 100 test/ 1 giờ.	Cái	1	
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	Định định lượng Albumin ở huyết thanh, huyết tương người	ml	1.340	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Calcium	Định định lượng Calcium ở huyết thanh. huyết tương, nước tiểu người	ml	670	
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Định định lượng Cholesterol ở huyết thanh, huyết tương người	ml	3.350	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Định định lượng HDL-Cholesterol ở huyết thanh người	ml	24.000	
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Định định lượng LDL-Cholesterol ở huyết thanh người	ml	24.000	
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinin	Định định lượng Creatinine ở huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người	ml	63.000	
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Định định lượng Glucose ở huyết thanh, huyết tương người	ml	7.560	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GOT (AST)	Định định lượng GOT (ASAT) ở huyết thanh, huyết tương người	ml	6.300	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT (ALT)	Định định lượng GPT (ALAT) ở huyết thanh, huyết tương người	ml	6.300	



10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	Định định lượng Protein toàn phần ở huyết thanh, huyết tương người	ml	3.780
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Định định lượng Triglycerides ở huyết thanh, huyết tương người	ml	3.350
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	Định định lượng Urea ở huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người	ml	7.560
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric Acid	Định định lượng Uric acid ở huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người	ml	5.040
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	Định định lượng Bilirubin trực tiếp ở huyết thanh, huyết tương người	ml	2.000
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	Định định lượng Bilirubin toàn phần ở huyết thanh, huyết tương người	ml	2.000
16	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Huyết thanh hiệu chuẩn sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm trên máy sinh hóa	ml	75
17	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	Huyết thanh kiểm soát chất lượng	ml	125
18	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm sinh hóa mức bất thường	Huyết thanh kiểm soát chất lượng	ml	125
19	Dung dịch rửa cuvet dùng cho máy phân tích sinh hóa	Dung dịch làm sạch, dùng để vệ sinh cuvet của máy phân tích sinh hóa	ml	6.000
20	Dung dịch rửa cuvet dùng cho máy phân tích sinh hóa	Dung dịch làm sạch có tính kiềm dùng để vệ sinh cuvet của máy phân tích sinh hóa	ml	6.000
21	Dung dịch rửa hệ thống dùng cho máy phân tích sinh hóa	Dung dịch dùng để làm sạch hệ thống đường ống và các bộ phận khác trên máy phân tích sinh hóa	ml	1.500

Bệnh viện
Đa khoa
khu vực
Vĩnh Thanh

22	Cuvet dùng cho máy phân tích sinh hóa	Phù hợp với máy sinh hoá	Bộ	1
23	Bóng đèn Halogen dùng cho máy phân tích sinh hóa	Phù hợp với máy sinh hoá	Cái	1
II	Máy huyết học	Đề nghị đơn vị lắp đặt máy huyết học để sử dụng các hàng hoá do đơn vị cung cấp, yêu cầu tối thiểu về cấu hình máy như sau: Máy tự động, phân tích được 05 thành phần bạch cầu, công suất tối thiểu 80 test/ 1 giờ.	Cái	1
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học	ml	2.340.000
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học	ml	11.250
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để bách phân bạch cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học	ml	11.250
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học	ml	200.000
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học	ml	225

6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức trung bình	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu	ml	36
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu	ml	36
8	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu	ml	36
9	Phin lọc cho máy huyết học	Phin lọc cho máy huyết học	chiếc	5
10	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy	Dùng để hiệu chuẩn máy phân tích huyết học	ml	4